



## Bài báo nghiên cứu

# NHÂN VẬT LÃNG MẠN TRONG TIỂU THUYẾT MẬT ĐẠO CỦA LƯU VĨ LÂN

Nguyễn Thị Tịnh Thy

Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế, Việt Nam

Tác giả liên hệ: Nguyễn Thị Tịnh Thy – Email: [nguyenthitinhthy@dhsphue.edu.vn](mailto:nguyenthitinhthy@dhsphue.edu.vn)

Ngày nhận bài: 28-6-2023; ngày nhận bài sửa: 24-8-2023; ngày duyệt đăng: 25-8-2023

## TÓM TẮT

Bài báo nghiên cứu nhân vật lãng mạn trong tiểu thuyết Mật đạo, đây là tác phẩm mở đầu cho tên tuổi của Lưu Vĩ Lân, đồng thời cũng là đỉnh cao nhất trong toàn bộ sáng tác của nhà văn cho đến nay. Mật đạo là tiểu thuyết chiến tranh mang đặc điểm gothic được viết theo phong cách lãng mạn. Chất lãng mạn ấy thể hiện rõ nhất qua nhân vật chính của tác phẩm. Nó chi phối đến thời gian, không gian và các yếu tố nghệ thuật khác của tiểu thuyết, tạo nên nét riêng biệt và xác lập được chỗ đứng trên văn đàn đương đại của Lưu Vĩ Lân. Bằng phương pháp lịch đại, phương pháp cấu trúc - hệ thống, phương pháp tiểu sử và phương pháp liên ngành, bài báo này làm rõ chất lãng mạn của nhân vật trên những bình diện sau: đi tìm sự thanh tịnh tuyệt đối, tìm về với thiên nhiên và con người hoang dã, tận hiến cho lí tưởng; từ đó, khẳng định nhân vật lãng mạn là hóa thân những ước nguyện của Lưu Vĩ Lân về một phong cách sống tao nhã, lánh đời nhưng không từ chối trách nhiệm với cuộc đời, với lịch sử; đồng thời, nhấn mạnh tính độc sáng về tư tưởng cũng như thi pháp tiểu thuyết của tác giả.

**Từ khóa:** lí tưởng; Mật đạo; nhân vật lãng mạn; thanh tịnh; hoang dã

## 1. Mở đầu

Trong lịch sử văn chương, kiểu nhân vật lãng mạn chưa bao giờ thôi hấp dẫn bạn đọc. Về “cô đơn xung đột với môi trường xung quanh”, “khát vọng tự do cá nhân vô hạn tách biệt hoàn toàn với xã hội”, “những tình cảm mạnh mẽ, những tương phản gay gắt, những vận động bí ẩn tối tăm của tâm hồn” (Le, Tran & Nguyen, 2007, p.87)... ở nhân vật lãng mạn luôn khiến cho văn chương nghệ thuật mang một vẻ đẹp vừa gần gũi vừa xa xăm. Tiểu thuyết Mật đạo của Lưu Vĩ Lân cũng vậy. Bút lực dồi dào, sức tưởng tượng phong phú, vốn kiến văn thâm hậu, phong văn hóa sâu rộng, nghệ thuật điêu luyện... là những ưu điểm khiến tác phẩm này gây tiếng vang trên văn đàn khi vừa xuất hiện. Mật đạo mở đầu cho tên tuổi của Lưu Vĩ Lân, đồng thời cũng là đỉnh cao nhất trong toàn bộ sáng tác của nhà văn cho đến nay.

---

*Cite this article as:* Nguyen Thi Tinh Thy (2023). A romantic character in *Mat dao* by Luu Vi Lan. *Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science*, 20(8), 1465-1477.

Đây là một tiểu thuyết chiến tranh mang đặc điểm gothic được viết theo phong cách lãng mạn. Đặc biệt, chất lãng mạn ấy thể hiện rõ nhất qua nhân vật chính của tác phẩm. Bài báo này sẽ tập trung làm rõ chất lãng mạn của nhân vật trên những bình diện sau: đi tìm sự thanh vắng tuyệt đối, về với thiên nhiên và con người hoang dã, tận hiến cho lí tưởng; từ đó, làm nổi bật tính độc sáng về tư tưởng cũng như thi pháp tiểu thuyết của tác giả.

## 2. Nội dung

### 2.1. Con người đi tìm sự thanh vắng tuyệt đối

Con người lãng mạn thường có tính cách kì lạ, phức tạp, chứa nhiều mặt đối lập trong một bản thể. Quasimodo trong *Nhà thờ Đức bà Paris* của văn hào Pháp Victor Hugo dị dạng về ngoại hình và khô cứng về tâm hồn đã có thể rung động vì Esméralda, dám phá pháp trường để cứu cô, xô Frollo ngã từ trên tháp chuông nhà thờ để báo thù và ôm xác Esméralda cùng chết trong hầm mộ để tận hiến cho tình yêu. Huấn Cao trong *Chữ người tử tù* của Nguyễn Tuân dẫu đeo gông và ngồi trong ngục tối vẫn tỏ rõ cốt cách thanh cao khiến kẻ cường quyền phải nể phục. Anh chàng kiến trúc sư Howard Roark trong tiểu thuyết *Suối nguồn* của Ayn Rand sẵn sàng hi sinh tất cả để khẳng định “quyền đầu tiên của con người trên Trái đất này là quyền có cái tôi” (Rand, 2009, p.1153). Họ luôn hướng đến cái đẹp, sống vì cái đẹp giữa những bộn bề xấu xa và trong nỗi “bi quan trước thực tại” (Huỳnh, 2020, p.46). Tận trong tâm hồn, họ không tìm thấy sự hòa điệu với thế giới xung quanh. Vì vậy, tính cách của họ luôn có những nét kì lạ, kì quặc và những điều khó lí giải theo logic thông thường. Trong tiểu thuyết *Mật đạo*, sự kì lạ, kì quặc của ông Lam – nhân vật chính – là đi tìm sự thanh vắng tuyệt đối.

Ông Lam trong *Mật đạo* xuất thân trong gia đình trâm anh thế phiệt. Du học ở Anh, năm 24 tuổi (1937), ông tốt nghiệp kĩ sư hầm mỏ. Dù chọn ở lại Anh hay trở về làm việc trong nước, ông cũng đều có đủ điều kiện để sống một cuộc đời sôi nổi. Vậy mà, Lam khước từ sôi nổi, sôi động của một phương Tây thời đại công nghiệp, của một Việt Nam ở vào thời kì đầu của văn minh hiện đại. Ngay sau khi tốt nghiệp, chàng thanh niên ấy lên tàu trở về Đông Dương. Trong muôn ngàn lí do trở về, có một lí do thật khó hiểu. Đó là vì “ông say mê và thờ phụng sự thanh vắng” (Luu, 2018. p.32). Và, cũng bởi sự cuốn hút của thanh vắng mà ông về vùng rừng núi Quảng Trị, quê nội của mình. Ở đó, ông tìm thấy trọn vẹn sự thanh vắng hơn bất cứ nơi đâu trên Trái đất này. Từng lênh đênh suốt hai tháng với biển cả thanh vắng, thanh vắng đến trống rỗng. Đại Tây Dương, Gibraltar, Địa Trung Hải, Tân Gia Ba, Thái Bình Dương... rồi vào Bến Nghé – Sài Gòn, Lam nhận thấy biển cả dẫu thanh vắng nhưng vẫn có lúc rên rỉ, trái tính trái nết và “không thanh lịch”. Khi tiếp quản công việc gia đình, khai thác điều hành nhà máy phát điện nhỏ chạy bằng dầu ở các thị xã vùng biên thùy, ông Lam có cơ hội đến hầu hết các vùng biên địa heo lánh nhất. Sapa, Lào Cai, Sơn La... và đặc biệt là Móng Cái giúp ông vén thêm một bức màn thứ hai để tiếp cận với thanh vắng. Những cánh rừng xanh mướt với nhiều thác ghềnh làm ông ngây ngất, nhưng ông cảm nhận đặng

sau đại ngàn kia là nền văn minh Trung Hoa đang tồn tại, nó làm mất hết cái bí ẩn, cái hồn của đại ngàn. Cho đến khi tìm về Quảng Trị, cụ thể là vùng rừng núi từ Cam Lộ lên đến Khe Sanh, và đặc biệt là khu vực Ba Đồi, ông mới tìm thấy sự thanh lặng tuyệt đối, tuyệt diệu và trọn vẹn như mong ước của mình: “Vùng đất này có cái gì đó gần gũi với thần thánh... Ta thật sự trở lại giữa cái đẹp nào nùng này” (Luu, 2018. p.34).

Từ trong thanh lặng, ông Lam phát hiện ra ý nghĩa của sự cô độc. Một mình trên chòi cao ở trong rừng sâu khi xây dựng Mật Đạo – con đường rừng xuyên biên giới sang Lào, không cần sách báo, âm nhạc, thời sự, viết lách, ông chỉ sống trong thanh lặng của rừng, và cô độc. “Cô độc tự nó đã đầy đủ”, đã hoàn chỉnh (Luu, 2018. p.329). Cô độc tuyệt đối, ông không còn gút mắc nào trong tâm tưởng trước một cảm giác sống quá choáng ngợp của trời đất và núi rừng. Núi chập chùng trùng điệp nằm sát bên ông, bao phủ lên ông tạo ra những tầm nhìn vĩ đại và tráng lệ khi mặt trời lên, khi sương mù bàng bạc, khi mưa rừng xối xả gào thét, ánh cầu vồng bao trùm cảnh quan và màn đêm râm rì không ngưng nghỉ sự sống của muôn loài. Ông say sưa ngắm sự huyền diệu của rừng, rung động bởi sự mơn trớn của làn gió, tiếng xào xạc của muôn trùng, tiếng vo ve của tĩnh lặng tuyệt đối – thứ âm thanh vô thanh. Sự cô độc để dành trọn vẹn cho cuộc chiêm bái trời đất khiến ông hạnh phúc đầy tràn.

Gắn bó với rừng núi chôn Ba Đồi vừa như một trách nhiệm, vừa như một nhu cầu tự thân, ở miền đất hứa này, ông Lam trút hết năng lượng cho công việc. Ngoài thời gian tiếp nhận các đơn điền cà phê, cao su rộng lớn ở Khe Sanh và một vài cái nhỏ hơn ở vùng này mà nhóm Gia Đình mua lại từ các điền chủ Pháp, ông còn tìm hiểu những con đường giao thương mua bán khác nhau giữa Lào và Việt. Chưa hết, với kinh nghiệm bốn năm học về hầm mỏ ở nước Anh, ông có ít nhiều hiểu biết về địa chất nên phải băng rừng lội suối để tìm hiểu về thổ nhưỡng của vùng này nhằm mở thêm đơn điền mới và các khả năng khác mà đất đai có thể đem lại. Rồi việc xây dựng điền trang Ba Đồi cũng ngốn của ông khá nhiều sức lực và thời gian cùng với khá nhiều những tính toán khác nữa ngoài kinh doanh, khai thác đất và rừng ở đây... “Cứ thế, một công tử ba mươi tuổi nho nhã cứ loay hoay đến khi trở thành một ông chủ đồn điền bốn mươi hai tuổi râu ria nhuốm đốm đất rừng, quần áo bụi bặm chất núi và lặng thinh làm lụi như đại ngàn lúc nào không hay. Từng ngày ở trong khu rừng này, ông dần xa lạ với ông trước đó”. Từng ngày, ông trở nên khác biệt với “trần gian đầy hấp dẫn nhưng đầy rối loạn và khổ đau”. “Có một sự tan vỡ trong chàng công tử lạnh lùng với một chút xa vắng thuở nào để hình thành nên một điền chủ chín chắn và trầm tư” (Luu, 2018. p.96-97).

“Đi tìm sự trống rỗng” (Luu, 2018. p.133) giữa mênh mông càn khôn, sự trống rỗng quanh mình nhằm đạt đến trạng thái trống rỗng trong hồn, để tiếp nhận một hiện thực khác, ông Lam khiến cho người thân thiết nhất là ông Hai của nhóm Gia Đình cũng ngạc nhiên. Ông Hai cứ tưởng Lam “chỉ là một trí thức Tây học thích triết lí thời thượng, nhưng dần dà ông nhận ra cái chất hoang dã lạ thường trong tư duy của một công tử đô thành giàu có, cậu

ta đang thật sự chú ý tìm kiếm một điều gì đó nằm ngoài cuộc đời này. Cậu ta đúng là đi tìm những kẽ nứt như thể của càn khôn để chui vào và thám hiểm xem trong đó đang tồn tại những gì. Một nửa trong cậu là đời sống nhân gian phong nhiêu, còn một nửa kia là u uẩn, trầm buồn như thương nhớ một định mệnh khác” (Luu, 2018. p.101). Vừa như một ông quan bản địa: kiêu cách, thế lực; vừa như một thầy thông, thầy phán: nhiều chữ nghĩa, đẹp đẽ sáng sủa hơn người, ông Lam vừa đơn giản, vừa phức tạp. Ông quảng giao, hiểu biết rộng và tham gia hoạt động xã hội: có mối quan hệ với nhiều người, nhiều phe phái; thích chinh phục thế giới bằng trí óc và vận động sức lực: tham gia đầu tư, khai thác đồn điền và xây dựng Mật Đạo; yêu đương mãnh liệt: sống với Muôi nhưng vẫn say đắm Lê Hoa và gắn bó khăng khít mỗi khi có dịp; lại vừa như muốn xa lánh thế tục: tâm đầu ý hợp với vị linh mục ở địa phương, thích một mình với thiên nhiên và chán chường với tất cả. Tính cách và trạng thái tinh thần của ông Lam là sự pha trộn giữa hai khuynh hướng lưỡng mạt tiêu cực và tích cực. Ông bi quan, chán chường với thực tại đồng thời cũng “trần trề niềm tin vào thực tại, lạc quan về nhân thế và khả năng sáng tạo đời sống” (Le, Tran & Nguyen, 2007, p.87). Hai thái cực đó tạo nên một con người có chiều sâu, đầy cuốn hút và khác biệt với tất cả thế giới loài người đang tồn tại. So với đại tá Jeff và các sĩ quan CIA đầy tham vọng chiến tranh, so với các thành viên trong nhóm Gia Đình khao khát lợi nhuận đến bất chấp thủ đoạn và ông Cơ – sĩ quan tình báo chiến lược của miền Bắc – đầy tinh tế và khôn ngoan, ông Lam trở nên thánh thiện vô cùng, dù vẫn là một mắt xích trong hệ thống chính trị và kinh tế do họ tạo nên. Bất đắc dĩ có mối ràng buộc sinh tử với tất cả các phe phái và trong hoàn cảnh ngặt nghèo vẫn bộc lộ tài trí của mình, xoay chuyển tình thế giới không kém gì họ, nhưng ông luôn tách biệt và khác biệt với họ. Ông chỉ đồng điệu duy nhất với vị linh mục già hơn ông hai mươi tuổi về chốn này làm phận sự của kẻ chăn chiên, họ luôn có những mùa đông ngồi bên lò sưởi để lắng nghe tiếng của sự thinh lặng mà núi rừng đang thờ trong giấc ngủ đông.

Sự khác biệt của ông Lam chính là nỗi cô đơn bản thể của một người tìm thấy sự bình an trong hoang vắng và thinh lặng, dấu thế sự này có đảo điên đến mấy, dấu nhân loại mãi “vẫy vùng giữa vũng lầy” (Hiaasen, 2021, p.1). Về với cô đơn, cô độc và sự thinh lặng tuyệt đối gần như hư vô, ông Lam là nhân vật mang quan niệm nghệ thuật mà nhà văn Lưu Vĩ Lân dày công xây dựng: con người biết hưởng hạnh phúc trần thế nhưng cũng mãi khao khát một cảnh giới tinh thần đẹp đẽ tinh khôi và đầy bí ẩn. Chất lưỡng mạt của ông Lam vừa giống vừa khác với những lữ khách lang thang đi tìm cái đẹp của văn hào Y.Kawabata trong các tiểu thuyết *Xứ tuyết*, *Ngàn cánh hạc*, *Tiếng rền của núi*, *Người đẹp say ngủ*... Họ cũng đi tìm cái đẹp tuyệt đối giữa chốn trần ai đầy tục lụy này, nhưng nhân vật của Kawabata theo đuổi cái đẹp hiện hữu ở những người phụ nữ - từ cái đẹp thân xác để hướng đến cái đẹp tâm hồn. Thế giới của họ trải rộng trong từng chuyến lang thang – lang thang trên đôi chân và trong tâm tưởng, trong kí ức. Thế giới của nhân vật lưỡng mạt trong *Mật đạo* lại quy tụ về một nơi chốn của thinh lặng. Nơi chốn đó là núi rừng, là thiên nhiên hoang dã và con người hoang sơ còn

giữ được thiên tính, thiên chất của mình. Sống trong với không gian và con người ấy, tâm hồn lãng mạn như được thanh tẩy để đạt được sự bằng an.

## 2.2. Con người từ bỏ xã hội văn minh, về với hoang dã

“Bác bỏ cuộc sống tâm thường của xã hội văn minh tư sản, các nhà chủ nghĩa lãng mạn hướng về một thế giới khác thường mà họ tìm thấy trong các truyền thuyết và sáng tác dân gian, trong các thời đại lịch sử đã qua, trong những bức tranh kì diệu của thiên nhiên, trong đời sống, sinh hoạt, tập quán của các dân tộc và đất nước xa xôi...” (Le, Tran & Nguyen, 2007, p.86-87). Mô thức này của chủ nghĩa lãng mạn được thể hiện rất rõ trong *Mật đạo* của Lưu Vĩ Lâm. Con người lãng mạn của ông từ bỏ nơi chốn phồn hoa đô hội của văn minh phương Tây lẫn phương Đông, tìm về với thiên nhiên và dân tộc thiểu số như một sự lánh ẩn để di dưỡng tinh thần.

Mở đầu tác phẩm *Mật đạo*, nhà văn Lưu Vĩ Lâm đã có những lời phi lộ thể hiện tính cách của nhân vật chính – ông Lam: “Đây là câu chuyện về một người đàn ông, từ năm 1943, lúc vừa tròn ba mươi tuổi, đã trở về vùng núi rừng Quảng Trị (nơi cũng là quê nội của mình) để đầu tư khai phá một loạt các đồn điền, trang trại. Ông cũng chọn một mảnh đất hình thành bởi đồi Trầm, đồi Mây, đồi Gió (tục gọi là Ba Đồi) để xây căn nhà yêu quý của mình” (Luu, 2018. p.5). Người đàn ông tên Lam ấy, kì lạ thay, là một trí thức Tây học, xuất thân quý tộc, từng sống nhiều năm ở Âu Mĩ, là thành viên của tập đoàn kinh tế thuộc vào loại quyền nghiêng thiên hạ, vua biết mặt chúa biết tên, lại chọn cách sống ẩn dật tận rừng sâu núi thẳm.

Từ bé, theo cha về quê tảo mộ, ông Lam đã cảm thấy “rừng núi đầy sầu muộn”, đẹp “mê hồn và lạnh lẽo”. Đứng trên ngọn đồi Trầm, ông cảm giác có một sự trong sáng lạ lùng, suy nghĩ trở nên minh bạch lạ lùng, như thể ngọn đồi có một trường điện từ riêng biệt truyền đến. “Bước vào đó là cả linh hồn ông cộng hưởng với nó và dao động với một tần số mạnh mẽ hơn nhiều” (Luu, 2018. p.46). Ông bị chốn hoang dã này cuốn hút, và hơn thế nữa, nó phục sinh ông. Trước khi tìm đến với Ba Đồi, “đường như ông đã được mai táng”. Ông rời phố thị vì không còn muốn thấy đường phố, nhà cửa nữa. Hội chứng tâm lí nghi ngờ và dị ứng với “bức tường” khiến ông thấy cuộc sống ở phố thị là lối bạch và kì cục. Có vài lần khi còn ở nước Anh, ông về nghỉ ở vùng đồng quê và cảm thấy thật sáng khoái khi nhìn ngắm cảnh quan xinh đẹp, thẳng tắp, rộng lớn gọn gàng của nông thôn Anh. Nhưng lâu dần, ông thấy chán nản với sự ngăn nắp tươm tất thái quá của cảnh quan đã được tạo tác. “Đó là mảng thiên nhiên được con người tia tốt, không phải là thiên nhiên hùng vĩ có một đời sống thật” (Luu, 2018. p.202), không phải là thiên nhiên hoang dã. Từng làm việc dài hạn ở Móng Cái với những cánh rừng xanh mướt, những thác ghềnh khúc khuỷu nhưng ông nhận thấy rừng ở đây đẹp mà thiếu đi chất mạnh mẽ, chất bí ẩn; tức là mất cái chất của đại ngàn. Vì thế núi rừng hùng vĩ còn giữ nguyên chất hoang dã nơi vùng đất Ba Đồi dưới chân dãy Trường Sơn với những cánh rừng nguyên sinh bạt ngàn, những dãy núi hiểm trở vươn tràn ra các cao nguyên mênh mông đã cho ông cảm giác về cái thật: vĩ đại thật, trời thật, đất thật,

sự sống thật... và không còn giới hạn bởi những “bức tường” nữa. Sống ở đây, ông mới được là chính mình. Núi rừng Ba Đồi đã cho ông tìm lại bản thể bị đánh mất, “ông đã phục sinh ở các bìa rừng này và mai táng kiếp sống phố thị trước đó của mình” (Luu, 2018. p.203).

Trong cuộc thương lượng để mua lại cánh rừng từ Cam Lộ đến Khe Sanh, ông Lam đàm phán với chủ đồn điền người Pháp là Francoi trong tâm thế của một người bị thiên nhiên chinh phục. Tiếng xào xạc của rừng, tiếng núi đồi rên rỉ nhẹ nhàng như đang âm ừ hát khê, tiếng của thiên nhiên, của muôn trùng như có như không khắp chốn đã thôi miên ông. “Một niềm vui hay một khoái cảm nhẹ nhõm nở hoa trong lòng ông. Từ trong sự trống rỗng, trong suốt của lòng mình, ông thấy cơn thủy triều hạnh phúc đang dâng lên...” (Luu, 2018. p.38). Hạnh phúc đó không phải của một ông chủ đồn điền chiếm hữu được đất đai hay một thương gia giành thắng lợi trong một thương vụ lớn, mà là của một con người tìm được nơi chốn lí tưởng của đời mình.

Xây dựng biệt thự ở Ba Đồi, ông Lam muốn xa lánh cái thế giới văn minh đang sục sôi chiến tranh và tham vọng ngoài kia, tìm về với sự yên ắng, nhẹ nhàng. Thực hiện điều đó, chọn lối sống đó, đối với một thành viên của nhóm đại tư bản Gia Đình, quả thật không dễ dàng. Ông Lam còn nhớ mãi, trên chuyến xe một chiều chính thức rời khỏi phố thị về sống ở bìa rừng ấy vẫn chơi với một cảm giác hẫng hụt, nhất là khi bắt đầu rời quốc lộ để đi vào con đường nhánh dẫn đến chốn hoang liêu này. Tuy nhiên, khi đã quyết chọn lựa, “ông biết là cuộc sống trước đó của mình đã chết. Bây giờ hiện hữu trong ông chỉ là một chiếc bóng sống một mình cạnh một bìa rừng dẫn vào một đại ngàn vô tận. Không có ai để đối chiếu xem mình là ai, không có gì thuộc về đời để biết mình là gì, không có nhiều mối quan hệ để biết mình sống vì cái gì, để làm gì... Hoàn toàn trống không, hoàn toàn rỗng, hoàn toàn cô quạnh, hoàn toàn mất tích vào sự quên lãng của thế gian, không còn gì để bám víu và để tìm kiếm mình” (Luu, 2018. p.95). Ông có cảm giác dường như ông đã tự đẩy mình đến sát sự hư vô nhất. Nhưng, dù có hụt hẫng hoang hốt, ông vẫn dứt khoát dán thân vào chốn hoang liêu đó.

“Vắt đời mình ra bên lề của thế gian”, ông Lam sống với rừng, ông am hiểu rừng như một chuyên gia lâm học, đến mức sĩ quan tình báo Jeff phải ngạc nhiên: “Ông am hiểu vùng đất này đến thế, thảo nào ông yêu nó như vậy!” (Luu, 2018. p.111). Trồng cao su, cà phê và cả một vườn cam chín đỏ giữa cánh rừng xanh ngắt, ông làm lụng và hưởng thành quả lao động của mình vừa như một lão nông, vừa như một đại điền chủ. Ông thường dong xe lên xuống giữa các đồn điền và vườn cam của mình, nhiều lúc chẳng để làm gì ngoài việc được cảm nhận thấy mình “lồng lộng lên với cái đa cảm và tráng lệ giữa núi rừng” (Luu, 2018. p.148). Những năm tháng sống ở Ba Đồi, ông Lam thoả mãn được nỗi khát khao tìm kiếm một căn khôn khác cho riêng mình, nơi chỉ có sự hư vô và cô tịch chiếm ngự.

Có lúc một mình đi vào vườn cam trong chiều tà, ông Lam nhắm mắt hít thật sâu sự tĩnh mịch vào huyết quản của mình khi thấy ngôi nhà gỗ gác vườn thấp thoáng. Ngôi nhà và vườn cam luôn ở cao hơn tầm mắt vì gần như được treo trên một triền núi, trông thật đẹp. Ông Lam gieo mình xuống thêm nhà ngói lặng lẽ. Nhắm mắt gục mặt vào lòng bàn tay, ông để cho sự yên bình nơi này đi qua các thớ thịt thấm vào mình. Ông thích lắng nghe rừng theo kiểu này hơn là nhìn bằng mắt. Lúc sắp từ giã cuộc đời, ông Lam cảm nhận các cây cam trong vườn như những sinh vật đang đứng sững nhìn ông buồn bã. Ông lẩn thẩn trong vườn cam, nâng niu từng gốc cây một như từ biệt những người bạn thân thiết nhất trên đời.

Thiên nhiên là “người bạn tâm giao”, là “nguồn an ủi” (Huỳnh, 2020, p.47). Sống với thiên nhiên, gắn kết với những người con của núi rừng, ông Lam cảm thấy bình yên và hạnh phúc. Ông tìm thấy ở họ tính chân thật, trung thành, hiền lành và lương thiện. Núi - người đàn ông Vân Kiều này không chỉ là cha vợ, mà trước hết là một người “đồng chí”, “đồng” một niềm yêu da diết rừng xanh như ông. Trong một lần uống rượu với nhau giữa rừng, Núi ngà ngà say và nói một câu tình cảm duy nhất mà ông được nghe: “Mi ở mô mà yêu rừng dữ rứa hè! Ta với mi là anh em hi!”. Giản dị thế thôi, và ông cũng đồ rằng chính từ lúc ấy, Núi đã có ý định gả cô con gái xinh đẹp của mình là Muôi cho ông như một cử chỉ kết giao.

Cha mẹ Muôi đều làm việc trong điền trang của ông Lam từ năm 1943. Họ sinh ra nàng trong ngôi nhà của ông năm 1944. Ông trực tiếp nuôi dạy nàng. Vì thế, nàng vừa thuộc về nơi chốn sang trọng của ông, vừa thuộc về bản làng của mình. Ông muốn nàng phải thường xuyên về bản làng của mình để sống, để học và giữ được phong tục của tổ tiên, dù nhà chính của nàng nằm trong điền trang. Nàng và tất cả những người dân tộc thiểu số trong nhà lúc nào cũng mặc quần áo dân tộc mình, ông không cho phép họ mặc âu phục. Ông yêu cầu họ phải nói với nhau bằng tiếng dân tộc, dù họ giỏi tiếng Kinh, đặc biệt, Muôi còn sành sỏi tiếng Pháp và tiếng Anh do được ông chỉ dạy. Mỗi tuần vài lần, họ nấu thức ăn của dân tộc mình và ông thích thú đến cùng ăn. Người làm công cho ông, nếu ở bản gần thì cuối tuần phải về bản hai ngày, nếu ở xa thì một tháng phải về một tuần. Ai cũng có thể mời bà con bản làng, các già làng đến thăm và ở lại khu điền trang và hầu hết mọi người đều có việc làm trong các đồn điền của ông bất cứ lúc nào họ muốn, dù ông luôn muốn giữ cách sống làm nương rẫy, săn bắn, đi rừng của mình.

Ông Lam yêu Muôi là yêu cái bản chất núi rừng sâu thẳm trong nàng, yêu cái tâm hồn mộc mạc của cô bé rừng xanh. Ông muốn mỗi chuyến về buôn làng của nàng không phải là đi nghỉ cuối tuần, mà thực sự sống và làm việc như mọi người trong thôn bản. Ông muốn mẹ nàng dẫn nàng đi bộ băng rừng lên Khe Sanh như người của dân tộc nàng vẫn đi, dù xe của điền trang ngày ngày đều vận chuyển hàng hóa từ Ba Đồi lên trên ấy. Ông hướng dẫn nàng những kỹ năng và lối sống cần thiết của người văn minh nhưng không bao giờ muốn mất văn minh “tạo ra các thiếu nữ thành thị giữa rừng” (Luu, 2018. p.125).

Ba, em trai của Muôi cũng “dễ thương và trung tín như chị nó”, tận tụy như cha nó. Đây là những người mà ông Lam gần gũi và tin cậy nhất. Họ là tặng vật mà rừng ban cho ông, “họ luôn làm cho ông thấy bình yên khi được ở gần. Họ yêu ông và ông yêu họ!” (Luu, 2018. p.119). Ông tôn trọng mỗi người và cả cộng đồng dân tộc thiểu số của họ bằng cách không bao giờ để họ tách rời với nguồn cội. Giữa những xô bồ, toan tính, âm mưu dày đặc và chông chéo của chiến tranh và thương trường, ông tìm thấy ở những người con của núi rừng vẻ đẹp bản năng thuần khiết mà con người văn minh đã đánh mất. Việc ông chọn nơi chốn này, những con người này làm nơi trú ẩn của mình hoàn toàn không giống với kiểu người thực dân đi khai thác thuộc địa, mà tận trong sâu thẳm, ông đang tìm về với chính mình, nghe tiếng gọi của tâm hồn mình muốn đạt đến cảnh giới trong trẻo, vô nhiễm đầy chất hoang dã của con người và tự nhiên. Vì vậy, dưới mắt của người văn minh và cả người dân tộc thiểu số, “ông là một người kì lạ” (Luu, 2018. p.125). Tuy nhiên, soi rọi tâm lí ấy của ông Lam từ lí thuyết Sinh thái học tinh thần, có thể thấy ông đã coi trọng yếu tố bản địa, trí tuệ bản địa trong đời sống và trong công cuộc bảo vệ sinh thái. Nhờ có yếu tố bản địa, ông hiểu hơn về cây cỏ muông thú, hiểu hơn đặc tính của rừng núi nơi đây để tìm ra lối vào Mật Đạo cũng như phương cách bảo vệ và tiêu hủy Mật Đạo.

Về với hoang dã, nhân vật lãng mạn là yếu tố khởi nguyên để nhà văn Lưu Vĩ Lâm “xếp đặt lại thế giới theo ý thích của mình” (Wellek, 2009, p.136), từ không gian, thời gian nghệ thuật cho đến hệ thống nhân vật. Đồng thời, hoang dã cũng là môi trường thử thách sự tận hiến cho lí tưởng của nhân vật.

### **2.3. Con người tận hiến cho lí tưởng**

Theo H. Benac, ngoài sự kiếm tìm siêu thoát trong không gian và thời gian, trong sự hoan lạc, hư vô... một trong những biểu hiện của tâm hồn lãng mạn là nuôi dưỡng đam mê lí tưởng (Benac, 2008, p.750). *Mật đạo* kể về công cuộc đầu tư kì lạ của nhóm doanh nhân có tên Gia Đình. Họ là những trí thức – tư sản làm kinh doanh với lí tưởng giữ đất là giữ nước. Sáu người trong nhóm Gia Đình đều quyết tâm đầu tư vào đồn điền Cam Lộ và Khe Sanh thuộc tỉnh Quảng Trị. Họ gọi đây là “cuộc đầu tư mua lại lãnh thổ” (Luu, 2018. p.46). Bởi vì, ngay tại mảnh đất này, cánh rừng này, đúng một thế kỷ trước, năm 1883, nổi đầu mất nước hằn lên giấy bút bằng hiệp ước Quý Mùi, triều đình Nguyễn đầu hàng quân Pháp hoàn toàn. Rất nhiều tráng sĩ đã tề tựu về mảnh đất Cam Lộ để xây dựng sơn phòng Tân Sở chuẩn bị cho công cuộc Cần Vương hai năm sau. Cuối cùng thì Cần Vương thất bại, Cam Lộ cũng dần rơi vào quên lãng. Tuy nhiên, với các doanh nhân Gia Đình, Cam Lộ như cái rốn của bản đồ nước Việt. “Nó nằm xa các bộ phận quyết định của cơ thể như trái tim, lá phổi hay khối óc nên tưởng là thứ yếu, nhưng lại rất xung yếu: đau đứt ruột, giận bầm gan tím ruột, ghi lòng tạc dạ..., là những hình ảnh chỉ rõ cái quan trọng đó” (Luu, 2018. p.43). Giữ lấy cái rốn hoang dã đó là giữ lấy linh khí của những tráng sĩ yêu nước ngày xưa. Truyền thuyết kể lại rằng, trước áp lực truy bắt của quân Pháp, toàn bộ tráng sĩ của vùng Cam Lộ tụ họp trong

một đêm trăng lạnh của tháng Chạp năm 1888 để cắt máu ăn thề giữ vững tình huynh đệ trước khi tản mác theo các cửa rừng để tan biến vào núi. Vì vậy, trong khi các chủ đồn điền khác không chú ý lắm đến vùng Cam Lộ này, nhóm Gia Đình luôn xem đây là đất thiêng, là yếu huyệt cần trấn giữ của bao vương triều, vương tử từ Tây Sơn đến Gia Long, Hàm Nghi đến Bảo Đại. “Núi rừng này sẽ là nơi tranh chấp và quyết định vận mệnh của đất nước này” (Luu, 2018. p.52). Gia Đình phải lấy lại nó từ tay người Pháp.

Đối với ông Lam – người em út trong nhóm Gia Đình, Cam Lộ, mà đặt biệt là khu vực Ba Đồi: đồi Trầm, đồi Gió, đồi Mây, thật vô cùng quan trọng. Mua lại vùng đất này nghĩa là ông đã “mua lại nổi ám ảnh truyền kiếp” (Luu, 2018. p.46). Ba Đồi là quê cha đất tổ của ông Lam, là nơi lưu giữ bí mật truyền đời của gia tộc ông - những người còn lại của phong trào Cần Vương. Cha ông Lam từng mong chờ đến mỗi mòn qua bao tháng năm, mong một ngày vua Hàm Nghi trở về, anh em Cần Vương có thể tụ hội, kể cả người sống lẫn hồn ma bóng quế, để tiếp tục giành lại đất nước từ tay người Pháp. Thật trùng hợp, vào năm 1940, trong một buổi chiều đăi tại Đà Lạt sau chuyến săn bắn, ông Lam cùng vua Bảo Đại đứng ngoài ban công nhìn ra một rừng thông già u uẩn. Vị vua nói với ông về các địa danh Cam Lộ, Khe Sanh, Lao Bảo – nơi đẹp “mê hồn và lạnh lẽo, núi rừng đầy sâu muộng” và nhắc nhở như trăng trời: “Đó là đất mà triều đại của mình sẽ nương tựa sau này... Lại hoang vu, xa xôi, có thể là một hậu cứ để lui về” (Luu, 2018. p.23). Sự quan tâm của hai vị vua triều Nguyễn và lời căn dặn “Phải giữ cửa rừng, giữ cửa đi vào núi mẹ” (Luu, 2018. p.49) của người cha đã khiến ông Lam bị hút vào mảnh đất này. Từ bí mật được người cha tiết lộ, ông Lam biết rằng trong rừng núi thâm u đó còn có một Mật Đạo từ Ba Đồi đến thẳng biên giới nước Lào. Đó là “thiên linh đạo” mà cha ông Lam bí mật giữ gìn và chỉ trao truyền lại cho con trai trước khi nhắm mắt. Tâm huyết của người cha đã trở thành lí tưởng của ông Lam. Trong phần đời còn lại, ông sẽ “tiếp tục giữ gìn Mật Đạo... và lại có thêm một nhiệm vụ nữa ở mảnh đất này, đó là tìm hiểu, khảo sát và khôi phục lại con đường thiêng liêng đã bỏ hoang từ 60 năm nay” (Luu, 2018. p.62). Nhiệm vụ và lí tưởng đó cũng rất phù hợp với bản chất của con người lãng mạn trong ông: “thích phiêu lưu mạo hiểm”, “thích những gì mơ hồ, mờ ảo, siêu thực” (Benac, 2008, p.758).

Không ai có thể ngờ rằng, người đàn ông một mình ở nơi rừng sâu núi thẳm lại âm thầm thực hiện xong một công trình kì vĩ. Mật Đạo của tiền nhân đã được ông Lam biến thành một con đường xuyên rừng hoàn hảo, vừa đi được trên ngọn cây, vừa đi được dưới mặt đất lẫn trong hang sâu với sự an toàn tuyệt đối. Mật Đạo “chỉ được dùng cho những việc liên quan đến vận mệnh của đất nước” (Luu, 2018. p.170), ông luôn tự nhủ với mình, tự thề với anh linh tổ tiên như thế. Từ trong sâu thẳm, Mật Đạo đối với ông Lam là một giá trị quý báu vô song. Nó không chỉ là con đường hiện hữu mà còn là con đường vô hình kết nối không gian và thời gian của quá khứ với hiện tại; kết nối người xưa với người nay, trao truyền khí tiết của ngàn năm hồn cốt Việt. Giữ Mật Đạo là giữ lòng kính ngưỡng tổ tiên, là

hoài vọng về sự “vang bóng một thời” của vương triều Nguyễn, là sự mong đợi một biến cố không gọi thành tên của lịch sử.

Vậy mà, ông Lam phải ba lần dùng Mật Đạo vì việc riêng, dù việc đó liên quan đến tính mạng con người. Năm 1963, ông đã giúp đưa một loạt chính khách, quân nhân thân ông Ngô Đình Cẩn thoát cơn bão ráp sau đảo chánh. Năm 1966, thổ phỉ Lào bắt cóc một nữ dân biểu Sài Gòn ngay khu vực Ba Đồi, ông Lam phải dùng Mật Đạo để giải cứu. Năm 1967, ông lại phải đưa một trung tá phản chiến cầm quân ủng hộ phong trào sinh viên chống chính quyền Sài Gòn và một lãnh tụ sinh viên sang Lào. Hai người này có quan hệ đặc biệt ơn nghĩa với anh Hai của nhóm Gia Đình. Ông Lam không làm chính trị, không “tham gia phe phái này chống phe phái kia”, “chỉ làm phước giúp người gặp nạn” đây “nghĩa khí, bất vụ lợi”. Nhưng nói như Lý Lệ Hoa: “việc làm phước này một phần rất nhỏ là phải trả ơn nghĩa cho các mối quan hệ của mình, hoặc tạo dựng các mối quan hệ hàm ơn tương lai”, “phải gieo ơn nghĩa” để thuận lợi cho việc kinh doanh của Gia Đình (Luu, 2018. p.170). Ông Lam “tự hỏi mình có lạm dụng quá con đường thiêng liêng đó không?”. Mỗi lần giúp người, cứu người, ông không thanh thân mà lại thêm dần vật. Vua Hàm Nghi từng chỉ dụ rõ: đây là đường nhưng không được đi, “là một ảo ảnh, một kí ức loáng thoáng mơ hồ, một truyền thuyết, để quân dân an tâm về một lối hậu thoát ra thế giới mênh mông, tạo cho chiến khu của người không bị một cảm giác đường cùng, bị bao vây, bị bức bí. Và đáng quân vương chân chính phải là niềm hi vọng cho thần dân! Cái quan trọng của con đường là như vậy, nó thật và không thật!” (Luu, 2018. p.255). Vua không còn nữa, ông Lam đã mất gần mười năm để biến con đường ảo diệu đó thành sự thật với các kĩ thuật rất tiện ích, ba điểm vượt trên cao, ba đường hầm xuyên đồi, một cánh rừng bí mật giúp sang Lào theo đường chim bay chỉ mất một ngày hoặc một ngày rưỡi thay vì bốn ngày. Với lòng trắc ẩn, ông luôn tâm niệm mình chỉ là người được chuyển giao để canh giữ chứ không sử dụng con đường thiêng liêng này. Vậy mà nhóm Gia Đình và các phe phái chính trị khác đều muốn lợi dụng ông, lợi dụng Mật Đạo. Sự thực dụng và tham vọng của họ đang muốn hủy diệt tính chất huyền thoại, hủy diệt “sự tinh khiết của một truyền thuyết lịch sử” (Luu, 2018. p.257).

Nhóm Gia Đình muốn mượn Mật Đạo để vận chuyển ma túy, sĩ quan Việt Nam Cộng hòa muốn ông Lam chuyển giao “con đường bí ẩn”, “con đường thiêng liêng không được đi” ấy để chiếm thế thượng phong so với quân Bắc Việt. Nhóm Gia Đình đầu tư rất nhiều vào vùng đất này nhưng chưa thu hồi lại được bao nhiêu. Chiến tranh thì ngày càng ác liệt và Ba Đồi có thể trở thành chiến địa, Gia Đình cần gỡ lại vốn liếng để bảo tồn năng lực cho những vụ đầu tư tương lai. Tiền thù lao cho việc dùng Mật Đạo vận chuyển cả tấn ma túy sẽ đủ thu hồi được một khoản lớn tiền đã đầu tư vào đất đai, đồn điền của Gia Đình trong suốt hơn hai mươi năm qua. “Nuôi quân ba năm, dùng quân một giờ”, rõ ràng, với Mật Đạo, cuộc đầu tư tưởng như hoàn toàn thất bại này bỗng chốc trở nên sáng láng, thành công. Trong tình thế ngặt nghèo: vợ bị bắt làm con tin, anh Hai và cô Ba bị khống chế, công cuộc đầu tư của Gia

Đình vào Ba Đồi bị thua lỗ... ông Lam buộc phải giúp vận chuyển ma túy bằng Mật Đạo sang Lào. Sau những dằn vặt đau đớn, cùng với lời trăng trối của người cha thôi thúc và ám ảnh: “Hủy đi, nếu cần...!”, ông quyết định hủy Mật Đạo, “lấp lại và giấu kín một con đường thiêng”. “Hủy Đẻ Giấu - Giấu Đẻ Chờ - Chờ Đẻ Phục”. “Thế là hết!... Hủy bỏ một tạo tác tuyệt vời của tự nhiên, của thiêng linh, của tổ tiên như thế thật là một trọng tội” (Luu, 2018. p.361-362). Nhưng giữ lại mà để vấy bẩn Mật Đạo thì ông không thể, không đành. Vì sinh mệnh của người thân và vận mệnh của Gia Đình, ông đã mạo phạm Mật Đạo; ông không thể tiếp tục sai lầm. Ông đau đớn và dằn vặt: “Mật không phải là giấu, Mật là điều thiêng linh!”. “Bây giờ ai cũng biết, ai cũng muốn xâm phạm điều thiêng linh ấy để trục lợi! Thì còn Mật gì nữa! Ta kinh hoàng quá, kinh không phải vì những mất mát, nguy cơ vừa trải qua, mà kinh vì sao con người bắt kính đến thế!”. Ông ôm mặt, gục đầu như quá khó để nói cho hết câu. “Mà ta cũng vậy thôi!”... “Ta cũng đã xâm phạm Mật Đạo vì lợi ích của mình, ta có xứng đáng gì đâu!”... “Đúng ra ta đã không trở lại đây, đúng ra ta nên biến mất luôn cùng Mật Đạo...” (Luu, 2018. pp.380-381).

Mất Mật Đạo, mất đi lí tưởng và lẽ sống, với một người tận hiến cho lí tưởng và xem sự tận hiến đó là “bôn phận đạo đức” (Rand, 2009, p.1154) như ông Lam, dường như không còn một sợi tơ nào níu giữ ông ở lại với trần gian. Sau khi sắp xếp tương lai cho vợ và những người trung thành tận tụy, ông chọn cái chết như một “định mệnh phong kín” (Huynh, 2018). Ông hòa thân xác mình cùng núi rừng sông suối Cam Lộ khi tự đánh sập thủy đạo của người Mĩ, ngăn chặn một nguy cơ chiến tranh sinh thái trên vùng đất mà ông dành cả đời mình để gắn bó và yêu thương. Ông đã luôn sâu xuống đất, chọn vị trí cách xa tiểu đội Mĩ đang canh gác rồi mới cho nổ, “hạn chế thương vong cho con người và cho cả thiên nhiên” (Luu, 2018. p.404).

Mật Đạo biến mất, công trình kì vĩ ấy tan thành hư vô, không còn lại một dấu vết nào trên thế gian này. Mọi nỗ lực, tham vọng, tính toán, lợi dụng của con người rồi cũng tiêu vong. Từ hành động tận hiến của nhân vật, Mật Đạo trở thành một biểu tượng, một “kí hiệu” (La Nguyen, 2018, p.5) mang tính ẩn dụ: “Mật Đạo không chỉ là một con đường cụ thể nào. Mật Đạo là Đường Đồi, nó chuyển hóa vô song, nó tuyệt mật và phong kín với hiểu biết của ta” (Luu, 2018. p.381). Hành động sống vì lí tưởng, chết cũng vì lí tưởng đầy quyết liệt của ông Lam là kiểu mẫu của con người lãng mạn kinh điển. Ông ở lại với núi rừng Cam Lộ cũng giống như những nhân vật Lantenac, Gauvain và Cimourdain trong tiểu thuyết *Năm chín mươi ba* của nhà văn Victor Hugo chết bên nhau để bóng đen của linh hồn này hòa trong ánh sáng của linh hồn kia. Chọn cái chết để bảo vệ cái đẹp, bảo vệ sự thiêng liêng đến cùng, trong họ có “sự vĩnh hằng của tâm hồn lãng mạn” với những cảm xúc “lo lắng, sầu muộn, thất vọng, kinh hoàng...” để rồi hành động một cách cao thượng – “hành động cho hạnh phúc của nhân loại” (Benac, 2008, p.758).

### 3. Kết luận

Nhà văn Lưu Vĩ Lâm nói rằng: “Khi tôi viết tiểu thuyết này, nó giống như một giấc miên viễn của linh hồn mình, trầm tư trong vùng hoang địa, từ đó, đưa ra những suy tư thần học, triết học về trần gian. Cũng chính vì vậy, câu chuyện sẽ lớn hơn chiến tranh và lịch sử” (Nguyen, 2022). Trong câu chuyện đầy suy tư có tên là *Mật đạo* áp ủ gần như suốt cuộc đời cầm bút, nhà văn đã khắc họa thành công hình tượng con người lãng mạn vừa mang tính điển phạm vừa có những yếu tố độc sáng vô cùng hấp dẫn. Cô đơn và thình lạng, gắn bó với thiên nhiên và con người chốn hoang dã, tận hiến cho lí tưởng mà mình đã chọn; như một trầm tư về triết lí nhân sinh, nhân vật lãng mạn của Lưu Vĩ Lâm là “hóa thân những ước nguyện của chính tác giả” (Huynh, 2020, p.48) về một phong cách sống tao nhã, lánh đời nhưng không từ chối trách nhiệm với cuộc đời, với lịch sử. Khởi đầu cho thi pháp lãng mạn trong tiểu thuyết, nhân vật lãng mạn chi phối đến không gian, thời gian, hệ thống nhân vật và các yếu tố nghệ thuật khác của tác phẩm; đồng thời, tạo nên nét riêng biệt trong việc sáng tạo nên kiểu nhân vật ẩn dật mới lạ, giúp tác giả Lưu Vĩ Lâm xác lập được tên tuổi trên văn đàn đương đại.

❖ **Tuyên bố về quyền lợi:** Tác giả xác nhận hoàn toàn không có xung đột về quyền lợi.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Benac, H. (2008). *Dan giai y tuong van chuong [Guide to literary ideas]*. Hanoi: Education Publishing House.
- La Nguyen (2018). *Phe binh ki hieu hoc – Doc van nhu la hanh trinh tai thiet ngon ngu [Semiotic Criticism – Reading Literature as a Journey of Language Reconstruction]*. Hanoi: Vietnam Women’s Publishing House.
- Le, B. H., Tran, D. S., & Nguyen, K. P. (2007). *Tu dien thuat ngu van hoc [Dictionary of Literary Terms]*. Hanoi: Education Publishing House.
- Luu, V. L. (2018). *Mat dao [The Secret Road]*. Hanoi: Writers’ Association Publishing House.
- Hiaasen, C. (2021). *Vay vung giua vung lay [Skinny Dip]*. Hanoi: Writers’ Association Publishing House.
- Huynh, N.P. (2020), *Tien trinh van hoc [Literary progress]*. Ho Chi Minh City: Viet Nam National University Ho Chi Minh City Publishing House.
- Huynh, T. K. (2018). *Luu Vi Lan: nguoi di tim mat dao [Luu Vi Lan: The Secret Road seekers]*. Retrieved November 04, 2018 from <https://nguoidothi.net.vn/luu-vi-lan-nguoi-di-tim-mat-dao-15707.html>
- Nguyen, H. (2022). *Tac gia Luu Vi Lan: nguoi di tim “Mat dao” [Author Luu Vi Lan: “The Secret Road” seekers]*. Retrieved October 19, 2022 from <http://baotnvn.vn/tin-tuc/Nghe-si/19734/Tac-gia-Luu-Vi-Lan-Nguoi-di-tim-Mat-dao>
- Rand, A. (2009). *Suoi nguon [The Fountainhead]*. Ho Chi Minh City: Young Publishing House.
- Wellek, R. & Warren, A. (2009). *Li luan van hoc [Literary theory]* (translated by Nguyen Manh Cuong). Hanoi: Literary Publishing House.

**A ROMANTIC CHARACTER IN MAT DAO BY LUU VI LAN**

*Nguyen Thi Tinh Thy*

*University of Education, Hue University, Vietnam*

*Corresponding author: Nguyen Thi Tinh Thy – Email: nguyenthitinhthy@dhsphue.edu.vn*

*Received: June 28, 2023; Revised: August 24, 2023; Accepted: August 25, 2023*

**ABSTRACT**

*The article studies a romantic character in the novel entitled Mat dao. This is the work that marks the name of Luu Vi Lan and is also the best of the author's works so far. It is a gothic war novel written in a romantic style. That roman is reflected through the main character of the novel over time, space, and other artistic elements in the novel, which is distinctive and makes his name in contemporary literature. To better understand the romantic aspects of the character, this article highlights his desire for absolute silence, connection with nature and wild creatures, and his desire for dedication to ideals through chronological, structural-systemic, biographical methods and interdisciplinary approaches. It is to confirm that the romantic character is the embodiment of Luu Vi Lan's desire for an elegant lifestyle, isolated yet still responsible for life and history. At the same time, the article also highlights the author's originality of thought and novelty of poetry.*

**Keywords:** *ideals; Mat dao; romantic character; silence; wild*